

Số: **300**/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 283/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Phan Tấn H, sinh năm 1990; thường trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Lô A1, Khu công nghiệp Th, huyện B, tỉnh Long An;

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992; thường trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Tổ 5, khu phố T, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2014, quyển số 02/2013 ngày 29-8-2014. Trong quá trình chung sống, ông H và bà T có 02 con chung tên Phan Linh C, sinh ngày 02-3-2015 và Phan Tú Ch, sinh ngày 01-01-2018. Ngày 23-10-2020, ông H và bà T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông H và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Linh C, sinh ngày 02-3-2015 cho ông Phan Tấn H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Phan Tú Ch, sinh ngày 01-01-2018 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi các con.

Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thu T nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051868 ngày 30-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Trí